

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 246

Kinh văn: **“Phật ngữ A Nan: “Bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Vĩnh vô chúng khổ””**.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến câu này, hôm nay chúng ta lại giảng tiếp:

Kinh văn: **“Chư nạn, ác thú, ma não chi danh”**.

“Chư nạn”, ở trên Kinh Phật thường nói đến bát nạn. Định nghĩa của “nạn” là không có cơ hội được nghe Phật pháp. Từ đó có thể thấy, chúng sanh trong chín pháp giới, đối với việc nghe Phật pháp, nhất là đại pháp nhất thừa cứu cánh liễu nghĩa là xem trọng đến như vậy. Bất kỳ tai nạn thế gian nào, chúng ta thường nói như tiểu tam tai, đại tam tai (trong Kinh Phật nói, nạn chiến tranh, nạn dịch bệnh, nạn đói gọi là tiểu tam tai), không có được tính vào trong tám nạn. Tiểu tam tai, trong quá khứ chúng tôi không có cách nào để giảng cho được viên mãn, bởi vì Phật nói ở trên Kinh, nạn chiến tranh đây nghĩa là gặp kiếp nạn, nạn chiến tranh thời gian bao lâu? Bảy ngày bảy đêm. Vậy chúng ta nghĩ thử xem, quả địa cầu này có lịch sử chí ít cũng từ 5.000 năm trở lên, là có lịch sử ghi chép lại, lịch sử của thời gian trước đó thì còn dài hơn rất nhiều, các nhà khoa học sau khi khảo chứng đã nói với chúng ta, lịch sử của nhân loại ở trên quả địa cầu này ít nhất cũng có đến vài tỉ năm. Quá khứ xa xưa thì chúng ta không bàn, chỉ bàn đến trong khoảng thời gian mấy ngàn năm mà lịch sử có ghi chép, trên toàn thế giới đã xảy ra bao nhiêu lần chiến tranh? Thời gian của chiến tranh không chỉ là bảy ngày bảy đêm. Chỉ kể đến trong một thế kỷ cận đại này, trên thế giới đã xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chiến tranh thế giới lần thứ hai, mạng sống thương vong, tài sản bị hủy hoại không thể tính đếm, mà cũng không được tính vào trong kiếp nạn chiến tranh, đương nhiên càng không được tính vào trong tám nạn. Vì thế, trong lúc chúng tôi giảng về kiếp nạn chiến tranh, rất khó để có thể giảng được viên mãn.

Mãi cho đến thời gian năm ngoái, tôi đến thăm Nhật Bản, đương nhiên nhất định là phải đến thăm Nagasaki và Hiroshima, đã xem thấy họ triển lãm về tình trạng vụ nổ của bom hạt nhân, tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra tiểu tam tai mà Thế Tôn đã nói ở trên Phật Kinh chính là chiến tranh hạt nhân. Phật nói, chiến

tranh hạt nhân thời gian bao lâu? Bảy ngày, rất có thể chính là chiến tranh thế giới lần thứ ba. Sau khi bom hạt nhân phát nổ thì bụi phóng xạ sẽ gây ra nạn hỏa hoạn. Còn trên Kinh nói bệnh dịch thời gian bao nhiêu lâu? Là bảy tháng bảy ngày. Nếu bị bụi phóng xạ dính phải thì da của bạn sẽ bị sự tổn thương, tinh thần cũng bị tổn thương. Nếu như có thể chịu đựng qua được bảy tháng, có lẽ là bảy tháng rưỡi, thì bạn có thể giữ được tính mạng. Nếu như không mà nói, trong bảy tháng rưỡi này không sống sót qua nổi.

Sau khi trải qua được bảy tháng rưỡi thì là nạn đói. Vì sao vậy? Tại Nagasaki và Hiroshima, chúng tôi nhìn thấy nơi mà bom hạt nhân đã nổ thì nơi đó cây cối không mọc được, quả đúng như là đến năm thứ tám thì mặt đất mới mọc cỏ. Đây chính là nạn đói mà trên Kinh Phật đã nói. Mặt đất không có sinh trưởng thì sao không xảy ra nạn đói? Nạn đói kéo dài bảy năm bảy tháng lẻ bảy ngày, là tai nạn.

Vì vậy, tiểu tam tai chính là chiến tranh hạt nhân, không phải là loại chiến tranh bình thường. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh thuyết pháp đã đem tình trạng này nói cho chúng ta biết rồi. Trước khi chưa có phát minh ra bom hạt nhân, những pháp sư giảng Kinh nghĩ mãi cũng không ra. Sau khi chúng tôi xem thấy tình trạng bom hạt nhân nổ, thì đọc Kinh Phật mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra tiểu tam tai mà Thế Tôn nói chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân.

Những năm gần đây, Đông - Tây phương đều có rất nhiều lời tiên tri, chúng ta cũng đã từng tiếp xúc qua, thậm chí là tờ báo liên hợp buổi sáng của Singapore, tôi cũng nghe thấy có người bàn đến những vấn đề này. Nhà khoa học đã tính thử, nếu như nội trong bảy ngày này mà có 7.000 quả bom hạt nhân phát nổ, thì số người trên địa cầu đại khái sẽ bị tiêu diệt trên hai phần ba. Đây là một sự phỏng đoán bình thường. Nhà tiên tri thế kỷ 16 của nước Pháp đưa ra dự đoán, sau khi xảy ra cuộc chiến tranh này thì số lượng nhân loại trên địa cầu còn lại chỉ khoảng chừng một phần mười mà thôi. Nói một cách khác, trong mười người thì có đến chín người không thể vượt qua được tai nạn lần này. Cho dù con người vượt qua tai nạn này, họ đã nói rất hay: *“Người còn sống sẽ ngưỡng mộ người đã chết”*. Câu này ý nghĩa là nói, sống không bằng chết, sống rất là đau khổ.

Tai nạn như vậy mà cũng không được tính vào trong tám nạn, chúng tôi dùng việc này so sánh để các vị thể hội được thế nào là tai nạn thật sự. Chúng ta từ trên định nghĩa của Kinh Phật mà nói, tiểu tam tai, đại tam tai (đại tam tai là cả một cái tinh hệ bị tan vỡ, hệ Mặt Trời bị tan vỡ, hệ Ngân Hà bị tan vỡ, đó là đại tam

ta), việc này đối với tất cả chúng sanh mà nói đều là việc nhỏ, đều không phải là việc lớn. Bất luận là tai nạn có lớn như thế nào, chẳng qua cũng chỉ chết một lần mà thôi. Sau khi chết rồi thân thể cũng không còn, hoàn cảnh nơi cư trú cũng không còn, người Trung Quốc nói linh hồn không chết, Phật pháp thì nói thần thức của chúng ta vẫn tồn tại, người ngoại quốc thì nói là linh tánh, linh tánh là vĩnh hằng bất diệt. Cho nên, đại tam tai, tiểu tam tai đối với chúng ta mà nói, xác thực là không đủ để cấu thành tai nạn.

Tai nạn thật sự là cái gì? Đó là tám loại mà trên Kinh Phật đã nói, tính nghiêm trọng của tám loại tai nạn này vượt hơn cả tiểu tam tai, vượt hơn đại tam tai. Vậy định nghĩa của tám nạn rất cuộc là như thế nào? **Là chỉ việc không có cơ duyên thấy Phật, nghe pháp.** Vì thế, tai nạn không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp này là vượt hơn cả tiểu tam tai và đại tam tai. Từ trong câu nói này, chúng ta mới chân thật thể hội được Phật pháp là bảo vật. Tại vì sao gọi là Tam Bảo? Bạn có cơ hội gặp được, bạn có thể lý giải như pháp mà tu hành, bạn siêu vượt tam giới, siêu vượt mười pháp giới, đây mới là lợi ích vô cùng thù thắng. Ý nghĩa này chúng ta có thể hiểu được, không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp thì đương nhiên không có cơ hội tu hành.

TÁM NẠN

Trong tám nạn, ba nạn đầu tiên là tam đồ. **Thứ nhất là “địa ngục”.** Địa ngục thì quá khổ rồi, đặc biệt là A Tỳ Địa Ngục, chịu khổ không hề gián đoạn, thời gian rất dài rất dài, nên gọi là Vô Gián Địa Ngục. Ở trong địa ngục này thì không có Phật pháp, Bồ Tát Địa Tạng cũng không đến địa ngục này để độ chúng sanh. Tại sao vậy? Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh đã quá nặng, Bồ Tát Địa Tạng có đến cũng không ai tin, cũng không có người nào để ý Ngài. Bồ Tát Địa Tạng độ chúng sanh địa ngục, đó là địa ngục thông thường, không phải Vô Gián Địa Ngục. Vô Gián Địa Ngục cũng gọi là A Tỳ Địa Ngục, đây là một trong tám nạn.

Thứ hai là “súc sanh”. Súc sanh ngu si, tâm trí chưa mở, do vì tội chướng mà đã chướng ngại mất đi cái duyên thấy Phật, nghe pháp. Đương nhiên đây đều là chỉ đại đa số, cũng có số ít trong súc sanh đạo chúng cũng có thể thấy Phật nghe pháp, thậm chí là tu hành vãng sanh. Trong Phật môn, chúng ta nhìn thấy trong quyển sách nhỏ “Vật Do Như Thử”, thì những súc sanh này là ngoại lệ, đều là có thiện căn học Phật trong đời quá khứ vô cùng sâu dày. Tại vì sao bị đọa vào súc sanh đạo? Vì đã khởi một ý niệm sai lầm vào lúc lâm chung, thì người học

Phật thiện căn sâu dày đọa tam ác đạo, mới có thể được Phật Bồ Tát từ bi cứu bạt. Những người này vẫn xem như là có thiện căn, chỉ là lâm chung có một niệm sai lầm. Khi lâm chung mà có một niệm sân hận thì liền đi vào trong địa ngục đạo, có một niệm hồ đồ thì đi vào súc sanh đạo. Sự hồ đồ này các vị phải hiểu được, hiện nay những người già bị chứng mất trí nhớ chính là thuộc về dạng như vậy, thần trí không sáng suốt, mơ mơ hồ hồ, vừa dứt hơi thở thì đi vào súc sanh đạo. Khi lâm chung mà khởi lên một niệm tham lam thì đi vào ngạ quỷ đạo. Nếu không phải là người có thiện căn vô cùng sâu dày, ở trong tam ác đạo sẽ rất khó được độ. Dù rằng chư Phật Bồ Tát rất từ bi, thị hiện ở trong tam ác đạo, nhưng có thể giác ngộ thì không nhiều, thật sự thì quá ít. Phật giáo hóa chúng sanh ở trong sáu cõi, số lượng được độ thì tỉ lệ lớn nhất là ở nhân đạo. Thiên đạo ngược lại không bằng nhân đạo, trong việc này là có nguyên nhân. Thiên đạo như thế nào? Trên trời an vui tự tại, mọi người đều đã đem việc tu hành lơ là đi mất, cho rằng ta hiện nay rất tốt rất tự tại, tu hành thì có ý nghĩa gì chứ? Lơ là mất. Phật tuy là cũng giảng Kinh thuyết pháp ở trên trời, mọi người cũng rất hoan hỷ đến nghe, không ít người thích nghe Kinh, nhưng mà người thật sự tu hành thì rất ít, cho nên cõi trời thành tựu không bằng so với cõi người. Do vậy, Bồ Tát thị hiện thành Phật ở trong sáu cõi, không đến năm cõi kia mà chỉ riêng đến cõi người, đạo lý là ở chỗ này. Cõi người là ngôi nhà bình thường, bậc trung trong sáu cõi, cuộc sống dù rất khổ nhưng vẫn có một chút vui, không giống như tam ác đạo. Tam ác đạo là chỉ có khổ mà không có vui, cõi trời chỉ có vui mà rất ít khổ, đây đều là những cõi rất khó độ. Súc sanh cũng bằng như là gặp kiếp nạn.

Thứ ba là “ngạ quỷ”. Ở trong ngạ quỷ đạo cũng là chịu khổ vô lượng, cho nên chúng ta gọi quỷ là quỷ đói. Ngạn ngữ cổ xưa của Trung Quốc thường nói, người sợ quỷ ba phần, quỷ sợ người đến bảy phần. Các vị đồng tu phải nhớ cho kỹ những câu nói này, bởi vì có rất nhiều người sợ quỷ. Bạn nên biết rằng, quỷ sợ người còn hơn là chúng ta sợ quỷ rất nhiều. Chúng ta mà không sợ thì chúng sẽ bỏ đi mất, chúng sợ chúng ta. Nếu bạn sợ quỷ, bị quỷ dọa cho sợ, có thể thấy bạn thật đáng thương. Khổ nạn của họ nhiều, chúng ta đem chữ “đói” thêm vào sau tên gọi của chúng, thường ở trong kiếp nạn đói khát, tình trạng phổ biến đều là không có đồ ăn thức uống. Nghiệp nhân của họ là tâm tham nặng nề, quả báo của tâm tham là như vậy. Đây cũng là gặp nạn, không dễ gì tiếp xúc được Phật pháp.

Thứ tư là “trường thọ thiên”. Trường thọ thiên là Tứ Thiên Vô Tướng Thiên, thọ mạng của họ là 500 kiếp, thọ mạng thật sự dài. 500 kiếp họ nhập vô

tưởng định, tâm thức của họ hoàn toàn đều ngưng hoạt động. Phật nói ở trên Kinh, ngoại đạo tu hành, thật sự tu hành thành công thì đều đến nơi này. Hay nói cách khác, trong 500 kiếp, thời gian dài như vậy họ đã đoạn mất cái duyên thấy Phật nghe pháp, đây là gặp nạn.

Thứ năm là “Bắc Câu Lô Châu” ở trong Tứ Đại Bộ Châu. Địa cầu này của chúng ta gọi là Nam Thiện Bộ Châu. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, ở nơi này có phước báu rất lớn, người thọ 1.000 tuổi, rất ít người đoản mạng, phước báu lớn, tham trước hưởng thụ ngũ dục lục trần, không chịu tiếp nhận sự giáo hóa của Phật, cho nên ở nơi đó không có Thánh nhân ứng hóa, không những Phật Bồ Tát không có, mà A La Hán cũng không có. Không có Thánh nhân giáo hóa, cho nên cũng đã mất đi cơ duyên thấy Phật nghe pháp. Trong các tự viện Phật giáo, chúng ta thường hay nhìn thấy thần hộ pháp là Vi Đà Bồ Tát, ở trên am thờ Vi Đà Bồ Tát có một bức hoành phi, là “tam châu cảm ứng”. Tứ Đại Bộ Châu mà Ngài chỉ cảm ứng có ba châu, Bắc Câu Lô Châu là không có Phật pháp, cho nên Ngài cũng không cần đến để hộ trì.

Thứ sáu là Phật đã nói với chúng ta là “Mù đui câm điếc”. Mù là ngày nay chúng ta nói là người tàn tật, họ cũng có cơ hội được thấy Phật nghe pháp, nhưng mà tương đối khó khăn. Đôi mắt mù rồi không thể thấy, họ vẫn có thể nghe được. Người bị điếc thì họ không thể nghe nhưng họ có thể thấy được tượng Phật. Câm thì dù họ có nghi vấn không thể hỏi, đối với việc thấy Phật nghe pháp tu hành đều có chướng ngại, cho nên mới gọi là “nạn”.

Thứ bảy là “thế trí biện thông”. Thế gian có một số người thông minh tài trí, họ có một số tà trí huệ không phải chánh trí, không tin tưởng Phật pháp, hoài nghi đối với Phật pháp, phê bình đối với Phật pháp, đây cũng là gặp phải nạn. Thế gian có rất nhiều, đồng học trong Phật môn cũng có. Gần đây tôi có nhìn thấy một số tư liệu, không biết là từ đâu mà các đồng tu viết cho tôi, sau khi tôi xem xong thì đưa cho các đồng học xử lý. Họ thường thường nghe đĩa giảng Kinh của tôi, và đã tìm ra được rất nhiều những chỗ mâu thuẫn, đưa ra nghi nan, đây là thuộc về thế trí biện thông. Không những tôi giảng Kinh đầy rẫy sự mâu thuẫn, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh cũng không ngoại lệ. Vì sao vậy? Một cái nguyên tắc của việc giảng Kinh là giúp đỡ đại chúng giác ngộ, căn tánh của đại chúng không tương đồng, người mà chấp trước cái “có” thì nhất định phải giảng cái “không” với họ, để phá chấp trước của họ; người chấp trước cái “không” thì giảng cái “có” với họ, để phá chấp “không” của họ. Những người thế trí biện thông này nghe thấy, bạn sao có lúc nói là có, có lúc lại nói là không, rốt cuộc là

không hay là có? Bạn nói pháp không phải tự mình mâu thuẫn rồi hay sao? Họ không biết được là nói với những người nào. Cùng một sự việc, nhưng đối tượng không giống nhau thì nói pháp không giống nhau. Không những Phật như vậy, chúng tôi đọc “Luận Ngữ”, Khổng Lão Phu Tử dạy người thì cũng như vậy. Học trò của Khổng Lão Phu Tử hỏi nhân, hỏi hiếu, Khổng Lão Phu Tử giảng giải với người này cùng với người khác không giống nhau. Đây là các vị có thể xem thấy được ở trên “Luận Ngữ”. Phu Tử cũng có rất nhiều cách giải thích đối với cùng một con chữ. Tại sao không thể có một cách giải thích? Không thể được, còn phải xem người đến hỏi ấy, dùng cách nói nào có lợi ích đối với người này thì người này lãnh ngộ được, đây gọi là khế cơ khế lý. Phật không có định pháp để nói, Phu Tử cũng không có định pháp để nói, cho nên nói pháp chúng ta thường nói là quán cơ.

Cơ, chí ít phải nắm được ba cái trọng điểm. Nhất định phải hiểu căn tánh của họ như thế nào? Vấn đề hiện tại của họ là ở chỗ nào? Nên dùng phương pháp gì để giúp họ đối trị? Nếu bạn không nhận biết được thì bạn không có cách nào để giúp đỡ người khác. Tiếp đến còn phải xem trọng nơi chốn. Bạn nói pháp với họ là ở tại nơi chốn nào, tại thời điểm nào. Xuân hạ thu đông bốn mùa không như nhau, một ngày sáng và tối cũng không như nhau, có thể thấy, quán cơ không phải là một sự việc dễ dàng. Nắm được quán cơ mà nói pháp thì đối tượng nghe pháp này mới thật sự có thể được lợi ích. Những điều này chúng ta ở trong những buổi nghiên cứu giảng tọa giảng thuật đều đã có học qua. Chúng ta học tập là nguyên tắc nguyên lý, học tập phải có thể dùng. Dùng vào chỗ nào? Trong tất cả thời tất cả chỗ, trong tất cả cảnh duyên, thiên biến vạn hóa, như vậy mới có thể chân thật lợi ích chúng sanh. Hiểu rõ đạo lý này mới biết được Phật Bồ Tát nói pháp, Khổng Lão Phu Tử dạy học, các Ngài nói ngang nói dọc, nói ngắn nói dài đều chính xác, đều không có sai sót, chỉ sợ bạn chính mình nghe sai nghĩ sai, vậy thì rơi vào trong thế trí biện thông, không được lợi ích. Đây là nạn của họ, họ cũng đã gặp nạn.

Phật đối trị với vấn đề này đã đặc biệt vì chúng ta mà nói tứ y pháp. Tứ y pháp là nói nguyên tắc. Thứ nhất là “*y pháp bất y nhân*”, thứ hai là “*y nghĩa bất y ngữ*”, thứ ba là “*y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Đây là từ trên hình thức mà nói. Nếu như chúng ta hiểu được Phật nói ba câu nói này, thì ngày nay đối với Phật pháp chúng ta có rất nhiều những tranh luận đều được hóa giải rồi. Ví dụ như có người nói “Đại Thừa Khởi Tín Luận” là ngụy tạo, không phải của Thiên Thân Bồ Tát, “Kinh Lăng Nghiêm” là giả tạo, không phải do Phật nói, nếu như

chúng ta tử tử mà thể hội Tứ Y Pháp của Phật, Phật Đà tại thế không có nói, chỉ có Ngài giảng thì mới gọi là Kinh, người khác nói thì không thể gọi là Kinh, Phật không có cách nói này, Phật tuyệt đối không có chuyên chế, Phật tuyệt đối không có độc tài. Phật đã nói một câu nói vô cùng khai sáng, ngày này chúng ta thường nói là dân chủ tự do ngôn luận. Phật nói, có năm loại người nói Kinh, năm loại người này nói thì thấy đều có thể gọi là Kinh, chỉ cần không trái ngược một nguyên lý nguyên tắc. Nguyên lý nguyên tắc của Kinh Đại Thừa là “thật tướng”, sau này Phật môn chúng ta gọi là Pháp ấn. Thật tướng là gì? Là chân tướng sự thật. Phật nói là chân tướng sự thật. Những gì đệ tử Phật nói cũng là chân tướng sự thật (trong hàng đệ tử có người xuất gia, có người tại gia). Thiên nhân mà nói thì cũng nói chân tướng sự thật. Tiên nhân, còn có hóa nhân, biến hóa thành người. Từ đây mà biết, 5 loại người này phạm vi bao gồm thì rất là rộng. Những người nào thuộc về hóa nhân? Giống như chúng ta xem thấy Dĩ Can ở trong Kinh Tiểu Thừa, vì Đế Thích Thiên mà giảng pháp, giảng hoàn toàn đều là Phật pháp, đây là biến hóa thành người. Hoặc như người Trung Quốc nói đến Hồ Ly tiên. Chỉ cần họ nói tương ứng với thật tướng, Phật đều thừa nhận họ nói là Kinh điển. Trong Tiểu Thừa nói đến tam pháp ấn, “Vô Thường”, “Vô Ngã”, “Niết Bàn”, chỉ cần họ nói mà tương ứng với ba cái điều kiện này, không hề trái ngược, thì Phật đều thừa nhận đây là Kinh. Phật thừa nhận, nhưng hiện tại hầu hết những người thế trí biện thông không thừa nhận, vậy thì hết cách rồi.

Đặc biệt là trong khoảng thời gian hiện đại này, tại Đài Loan, tại Trung Quốc đã dấy lên việc phản đối bốn hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của cụ Hạ Liên Cư, nói hội tập là sai lầm. Hội tập chúng ta phải dựa vào Tứ Y Pháp của Phật để mà xem, có thể thành lập. Hạ lão cư sĩ hội tập hoàn toàn là y pháp. Pháp nghĩa là gì? Năm loại nguyên bản dịch, y pháp, y nghĩa bất y ngữ thì có thể hội tập rồi. Ý nghĩa cùng với ý nghĩa mà Phật đã nói không có sai, ngôn ngữ có nói nhiều vài câu, nói ít vài câu, nói sâu, nói cạn, nói dài, nói ngắn không can hệ gì. Huống hồ Tịnh Tông quan trọng nhất chính là khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật. Chúng ta xem coi, bốn hội tập này của Ngài có phải là khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ hay không? Cái đại tiền đề, đại nguyên tắc này không có sai, vậy thì hội tập không có sai. Đặc biệt là “*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào là liễu nghĩa? Không có một tiêu chuẩn nhất định, ta nghe hiểu rồi, ta nghe minh bạch rồi, ta nghe được rất hoan hỷ, ta có được thọ dụng đối với ta, đó chính là liễu nghĩa. Nếu như các vị đem ra năm loại nguyên bản dịch của “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn hãy xem những bản ấy, văn chữ trên những quyển Kinh ấy,

sau khi chúng ta đọc xong có rất nhiều câu chữ rất khó hiểu, chúng ta không cách nào lý giải được hoàn toàn, những quyển ấy đối với ta mà nói chính là bất liễu nghĩa. Hạ lão cư sĩ hội tập dễ hiểu, mà tất cả văn chữ đều là Kinh văn của nguyên bản dịch, Ngài không có sửa đổi. Ý nghĩa ở trong năm loại nguyên bản dịch, tất cả Ngài đều chọn lấy, đều bao gồm, không có bỏ sót. Đây là bản thu gom lại của năm loại nguyên bản dịch. Những câu trúc rắc rối khó hiểu thì Ngài không lấy, Ngài lấy những câu đơn giản dễ hiểu, đúng thích hợp với trình độ của chúng ta. Quyển hội tập này đối với chúng ta có sự lợi ích rất lớn, đây gọi là liễu nghĩa Kinh.

Câu sau cùng trong tứ y pháp là “*y trí, bất y thức*”. Câu nói này là dạy chúng ta - những đồng học học Phật, các vị phải y theo lý trí, không nên y theo tình cảm. Thức chính là tình cảm. Nếu các vị y theo tình cảm thì sai rồi, y theo lý trí mới đúng. Học Phật quyết định phải lý tánh. Lý trí vượt qua tình cảm, chúng ta mới có thể được thọ dụng thật sự.

Bốn câu nói này của Phật đối với thời Mạt pháp hiện tại của chúng ta, giúp chúng ta giải quyết rất nhiều chướng ngại. Chân thật hiểu được Tứ Y Pháp, đối với một số người phê bình Kinh luận của Phật, chúng ta đều chỉ cười một cái mà không cần phải đi bàn cãi với họ, cũng không cần phải đi lý giải, ta vẫn giữ vững lập trường, ta sẽ không bị họ làm cho dao động, sẽ không vì họ mà xoay chuyển. Chúng ta phải có lòng tin kiên định, có tâm nguyện kiên cố, quyết định được sanh Tịnh Độ. Phật nói pháp không dễ, Tổ sư Đại đức truyền pháp cũng không dễ. Hạ Liên Cư lão cư sĩ ứng cơ mà đến, là căn cơ hiện tại của chúng sanh thế gian này của chúng ta, vì chúng ta mà đem “Kinh Vô Lượng Thọ” những Kinh văn nghĩa thú này tổ chức chỉnh lý trở lại một lần nữa, để tiện lợi cho Thời kỳ Mạt Pháp, về sau vẫn còn nhưng chúng sanh trong 9.000 năm học tập. Đây không phải là người bình thường, chúng ta đối với việc này phải có lòng tin.

Cho nên, người thế trí biện thông tuy rằng rất thông minh, rất lanh lợi, rất có biện tài, lẽ trái cũng có thể nói thành lẽ phải, người chết cũng có thể nói thành người sống, họ có cái bản lĩnh này. Thế gian quả thật có những người này, họ chính là không tin tưởng chánh pháp. Khổng Lão Phu Tử vào thời đại đó cũng gặp phải một người như vậy, không còn cách nào. Nếu như Khổng Lão Phu Tử biện luận với ông ta, e rằng cũng không biện lại ông, tâm trí tràn đầy điều trái lẽ. Phu Tử làm chức quan Đại Tư của nước Lỗ, cho người bắt ông rồi đem đi chém. Tội danh gì vậy? Tà tri tà kiến, mê hoặc nhân tâm xã hội đại chúng. Bây giờ thì không có cái tội danh như vậy. Đây là Thiếu Chánh Mão, là nhân vật có ghi chép trong sử sách.

Thứ tám là “nạn sanh ra trước hoặc sau thời của Phật”. Sanh vào thời kỳ Phật chưa xuất thế thì thế gian này không có Phật pháp, không có cơ hội thấy Phật nghe pháp. Còn nếu sanh ra sau khi Phật diệt độ thì bạn cũng không có cơ hội này. Nhưng mà nói trước và sau thời của Phật, phải nói pháp vận của Phật. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vận hai ngàn năm, quả thật sanh ra vào trước lúc Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, thế gian này không có Phật pháp. Nói cách khác, nếu bạn muốn liễu sanh tử xuất tam giới thì không thể được, bạn không có cái cơ hội này. Đây là gặp nạn.

Tương lai sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật đã qua đi, sau khi đã qua một vận hai ngàn năm này, hiện tại là đã qua hết 3.000 năm rồi, vẫn còn có 9.000 năm, sau 9.000 năm này, pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế gian này bị diệt tận, tất cả Kinh điển tại thế gian này đều bị hủy mất hết, sau cùng chỉ còn lại “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn có thể trụ tại thế gian này thêm 100 năm nữa, một thời gian rất ngắn. Sau 100 năm này thì “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng không còn, chỉ còn lại một câu sáu chữ là “Nam Mô A Di Đà Phật” vẫn còn truyền một thời gian. Nhưng con người trong khoảng thời gian này căn tánh hạ liệt, cho dù gặp được cũng rất khó tiếp nhận, cũng rất khó y giáo phụng hành. Đây là “nạn”.

Chúng ta từ những điểm này mới có thể thể hội được, Phật pháp chân thật là bảo vật. Tiểu tam tai, đại tam tai đều không phải là tai nạn thật sự, mà không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp mới là tai nạn nghiêm trọng. Chân thật có thể hiểu được đạo lý này, thể hội đến tầng bậc này, chúng ta mới biết trân quý đối với Phật pháp. Nếu có thêm thời gian một ngày, nhất định phải tu hành cho tốt.

Thế nào gọi là tu hành? Ý nghĩa của hai chữ này nhất định phải làm cho sáng tỏ, không thể hiểu sai. Tu hành chính là y chiếu theo giáo huấn của Phật Đà mà tu sửa hành vi của chúng ta, đó gọi là tu hành. Chứ không phải là mỗi ngày đi thắp hương tụng Kinh, lạy Phật, hay là đi niệm Phật, đi tham thiền. Đây có xem là tu hành không? Nói các vị biết, đó là hình dáng của tu hành, chưa chắc là thật. Trên miệng thì niệm A Di Đà Phật, nhưng nếu gặp phải người không hợp với ý của mình thì lập tức nổi cáu, tức giận mắng người, vậy thì tu hành gì chứ? Gặp người thuận theo ý mình thì khởi tham ái, không thuận theo ý mình thì lại nổi giận, vậy là bạn không có tu hành, việc bạn tụng Kinh niệm Phật đó đều không tác dụng, đều không hiệu nghiệm. Nhất định phải làm cho được những gì Phật dạy chúng ta ở trên Kinh, đây gọi là tu hành. Ví dụ như Phật dạy chúng ta không sát sanh, chúng ta ở trong tất cả lúc, tất cả chỗ, tất cả cảnh giới, chúng ta đều có

thể tuân thủ, tuyệt đối không tổn hại đến sinh mạng của chúng sanh, chúng ta thật sự làm được thì mới gọi là tu hành. Trước khi chưa có học Phật, nhìn thấy con kiến dù vô tình hay cố ý thì bạn sẽ rất dễ dàng giết chúng; ở trong nhà nhìn thấy nào là gián, nào là chuột, bạn nhất định sẽ giết hại chúng, chúng đến quấy nhiễu hoàn cảnh cuộc sống chúng ta. Thường nhìn thấy nhất là muỗi, chúng cắn đốt, bạn đập một cái nó chết ngay, giết nó là sát sanh rồi. Tu hành chính là tu chính những hành vi này, những hành vi này là sai. Con muỗi bay đi khắp nơi kiếm ăn, giống như con người chúng ta ở bên ngoài đi mưu sinh kiếm sống, mưu sinh không có phạm tội, cho nên con muỗi chích chúng ta một cái thì không phạm tội, không phạm tội chết. Nếu bạn không bằng lòng cúng dường nó, không sẵn lòng bố thí thì bạn đuổi nó đi là được rồi, đâu có quyền được giết nó. Người chân thật học Phật, nghe theo giáo huấn của Phật, bị muỗi cắn chúng ta hoan hỷ kết cái duyên với nó, bố thí nó, cúng dường nó, đây là một việc tốt. Hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của chúng ta sửa chữa trở lại, tu chính trở lại, đây gọi là tu hành. Tu chính cái tư tưởng sai lầm của chúng ta, tu chính cái kiến giải sai lầm, tu chính cái hành vi sai lầm, thì người này là chân tu hành. Tu hành không ở tại hình thức, có hình thức, không có thực chất thì không có tác dụng; có thực chất, không có hình thức thì vẫn được chư Phật hộ niệm, thiện thần bảo hộ. Phật Bồ Tát thiện thần coi trọng thực chất, không trọng hình thức. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ